

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 108/2018/TLST – DS ngày 25 tháng 7 năm 2018, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” .

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: 1/ Ông Võ Văn T – sinh năm 1965

2/ Bà Trần Thị H – sinh năm 1969

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Võ Văn T – sinh năm 1987

2/ Chị Võ Thị Phương T – sinh năm 1991

3/ Chị Võ Thị Bích T – sinh năm 1995

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị H yêu cầu vợ chồng ông Võ Văn T, bà Trần Thị H cùng các con gồm Võ Thị Phương T, Võ Văn T, Võ Thị Bích T cùng phải chịu trách nhiệm trả chung cho bà H số tiền còn nợ tổng cộng là 212.000.000đ trong đó tiền gốc đã

vay là 200.000.000đ và tiền lãi 1% tính từ ngày 28/3/2018 đến ngày 28/9/2018 là 12.000.000đ.

Vợ chồng ông Võ Văn T, bà Trần Thị H cùng với các con anh Võ Văn T, chị Võ Thị Phương T, chị Võ Thị Bích T tự nguyện đồng ý thỏa thuận theo yêu cầu của bà Hiền. Ông T, bà H, anh T, chị T, chị T cùng đồng ý chịu trách nhiệm trả chung cho bà H số tiền còn nợ tổng cộng là 212.000.000đ trong đó tiền gốc đã vay là 200.000.000đ và tiền lãi 1% tính từ ngày 28/3/2018 đến ngày 28/9/2018 là 12.000.000đ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015”

Về án phí: Ông Võ Văn T, bà Trần Thị H, anh Võ Văn T, chị Võ Thị Phương T, chị Võ Thị Bích T thỏa thuận chịu 5.300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà H số tiền 10.680.000đ do bà H đã nộp 10.680.000đ tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0022957 ngày 25/7/2018 của chi cục thi hành án huyện Hàm Thuận Bắc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bạch Tuyết